

Số: 92 /2020/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 01 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1984.

HKTT: thôn Việt Hùng, xã Đức Thắng, (nay là Thị trấn Thắng), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: thôn Bói, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn Việt Hùng, xã Đức Thắng, (nay là Thị trấn Thắng), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1984 và anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng là Hoàng Thu Hồng, sinh ngày 05/3/2010 và Hoàng Cẩm Nhung, sinh ngày 18/02/2012. Anh Hoàng Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị T cho đến khi đương sự có yêu cầu. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức:* Chị Đỗ Thị T và anh Hoàng Ngọc Q đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Đỗ Thị T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003730 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả Chị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND Thị trấn Thắng, h. Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Chung